

Số: 255/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Diệu L – sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Tân Khai, tổ 26, phường V, quận H, thành phố H.

– sinh năm 1989

Nơi thường trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Diệu L và anh Bùi Văn Cảnh xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2016 tại UBND phường V, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng bình thường đến tháng 12/2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về tình cảm. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, cả hai không còn tình cảm với nhau nên đã sống ly thân từ tháng 3/2020, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị L, Anh C xác định cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L, Anh C có một con chung là Bùi Tuệ M – sinh ngày 18/12/2016. Anh, chị thống nhất giao con chung cho Chị L trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Chị L và Anh C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Chị L và Anh C không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Diệu L và anh Bùi Văn Cảnh cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Tuệ M – sinh ngày 18/12/2016 cho Chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2024.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi các bên có yêu cầu.

Anh Bùi Văn Cảnh có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị L và Anh C cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị L và Anh C cùng xác nhận không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị L đã nộp theo biên lai số 0011456 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường V, quận H, tp H (ĐKKH số 97/2016 ngày 13/10/2016).
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

T